TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1293/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1044/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc: "Ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H;

Hộ khẩu thường trú: thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: phường H, Quận MH, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến D;

Hộ khẩu thường trú: thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: phường H, Quận MH, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tiến D.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2005, quyển số 01 ngày 16 tháng 5 năm 2005 của UBND thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tiến D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 03 con tên là Nguyễn Đăng H1, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2005, Nguyễn Tiến H2, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2011 và Nguyễn Quang K, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2018. Hai bên thỏa thuận giao hai con Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Tiến H2 cho ông Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Quang K. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tiến D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2.4. Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0105374 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huệ được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điệp